

Số: 47/CBTT-DTV

Trà Vinh, ngày 05 tháng 12 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh.

Mã chứng khoán: **DTV**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 68, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 1, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: (84 – 0294) 6520688

Fax: (84 - 0294) 3850017

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Khê

Địa chỉ: Khóm 2, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại (di động): 0907917999 Fax: (84 - 0294) 3850017

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố: Quyết định số 5167/QĐ-XPHC theo công văn đến ngày 04 tháng 12 năm 2023 của cục thuế tỉnh Trà Vinh “Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế”.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của DTV vào ngày **05/12/2023** tại đường dẫn: <http://www.diennongthontv.com/quan-he-co-dong.html>

4. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK, VT.



Mẫu quyết định số 02

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH TRÀ VINHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5167/QĐ-XPHC

Trà Vinh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

CTY CP PHÁT TRIỂN ĐIỆN TRÀ VINH

ĐẾN

Số: 134

Ngày: 1-12-2023

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

QUYẾT ĐỊNH**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế****CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế Giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1691/QĐ-CTTVI ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định kiểm tra số 4482/QĐ-CTTVI ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra ký ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa Trưởng đoàn kiểm tra và người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra - Kiểm tra 1, thuộc Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.



QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:**

1. Tên người nộp thuế: Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh.

Địa chỉ: Số 68, đường Nguyễn Chí Thanh, Khóm 1, Phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Mã số thuế: 2100110200.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100110200 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08 tháng 7 năm 2021.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Ngọc Tuấn; Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Về thuế Giá trị gia tăng:

Trong tháng 3/2022, Công ty kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ mua vào nhưng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ. Công ty thực hiện không đúng theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Về thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Trong năm 2021 và năm 2022, Công ty hạch toán vào chi phí được trừ để tính thuế TNDN các khoản chi thực tế không phát sinh, các khoản chi không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các khoản chi không có đầy đủ hóa đơn, chứng từ. Công ty thực hiện không đúng theo hướng dẫn tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Về thuế Thu nhập cá nhân:

+ Từ năm 2020 đến năm 2022, Công ty có phát sinh chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không tham gia điều hành nhưng Công ty chưa khấu trừ và kê khai nộp thuế thay cho cá nhân. Công ty thực hiện không đúng theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8, điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

+ Công ty kê khai thiếu thu nhập từ tiền lương, tiền công của người lao động trong Công ty; Kê khai giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc từ 18 tuổi trở lên đã có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập trên 1 triệu đồng. Công ty thực hiện không đúng theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 2; điểm d.1.3 khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b. Hình thức phạt bổ sung: Không.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế GTGT năm 2022, thuế TNDN từ năm 2021 đến năm 2022 và thuế TNCN từ năm 2020 đến năm 2022, với tổng số tiền là 294.020.957 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm chín mươi bốn triệu, không trăm hai mươi ngàn, chín trăm năm mươi bảy đồng*), trong đó:

+ Thuế GTGT năm 2022 là 438.000 đồng;

+ Thuế TNDN với tổng số tiền là 233.652.000 đồng. Chi tiết:

♦ Năm 2021 là 191.900.000 đồng;

♦ Năm 2022 là 41.752.000 đồng.

+ Thuế TNCN với tổng số tiền là 59.930.957 đồng. Chi tiết:

♦ Năm 2020 là 15.506.792 đồng;

♦ Năm 2021 là 17.922.699 đồng;

♦ Năm 2022 là 26.501.466 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 47.650.575 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi ngàn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*). Chi tiết như sau:

+ Tiền chậm nộp về thuế GTGT là 52.954 đồng;

+ Tiền chậm nộp về thuế TNDN là 37.906.090 đồng;

+ Tiền chậm nộp về thuế TNCN là 9.691.531 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 28 tháng 11 năm 2023 (*ngày Công ty nộp tiền vào ngân sách nhà nước*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Lý Ngọc Tuấn là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên nêu tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này.

Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 1 còn phải nộp là 58.804.191 đồng, Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh phải nộp vào tài khoản 7111 (*tài khoản thu NSNN*) mở tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh hoặc các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, theo Chương 555, chi tiết theo từng tiểu mục sau:

- Tiền phạt vi phạm hành chính về thuế GTGT và thuế TNDN (tiểu mục 4254), số tiền là 46.818.000 đồng;

- Tiền phạt vi phạm hành chính về thuế TNCN (tiểu mục 4268), số tiền là 11.986.191 đồng.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

+ Hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp thuế GTGT năm 2022; thuế TNDN năm 2021, năm 2022 và thuế TNCN từ năm 2020 đến năm 2022 vi phạm quy định tại Điều 142 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

+ Hành vi không khấu trừ và kê khai nộp thuế TNCN thay cho cá nhân là thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không tham gia điều hành đối với các khoản thù lao là hành vi trốn thuế vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019. Tuy nhiên, do Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh vi phạm hành chính lần đầu về hành vi trốn thuế, đã tự giác kê khai bổ sung và nộp đủ số tiền thuế trốn, tiền chậm nộp tiền thuế vào NSNN trước khi cơ quan thuế ban hành quyết định xử phạt nên được xác định lại hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

4. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm:

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, Công ty đã nộp đủ số tiền thuế trốn, khai thiếu và tiền chậm nộp tiền thuế vào NSNN với tổng số tiền là 341.783.797 đồng (tiền thuế là 294.020.967 đồng, tiền chậm nộp tiền thuế là 47.762.830 đồng), cụ thể như sau:

- Giấy nộp tiền số 0006179, 0006180, 0006181, 0006182 và 0006183, mã hiệu TVI112423 với tổng số tiền là 69.640.468 đồng. Trong đó: thuế TNCN là 59.930.957 đồng; tiền chậm nộp tiền thuế TNCN là 9.709.511 đồng;

- Giấy nộp tiền số 0006178, mã hiệu TVI112423 với tổng số tiền là 515.144 đồng. Trong đó: thuế GTGT là 438.010 đồng; tiền chậm nộp tiền thuế GTGT là 77.134 đồng;

- Giấy nộp tiền số 0006176 và 0006177, mã hiệu TVI112423 với tổng số tiền là 271.628.185 đồng. Trong đó: thuế TNDN là 233.652.000 đồng; tiền chậm nộp tiền thuế TNDN là 37.976.185 đồng.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

Xử phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp thuế GTGT năm 2022, thuế TNDN từ năm 2021 đến năm 2022 và thuế TNCN từ năm 2020 đến năm 2022 theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

a. Hình thức xử phạt:

Phạt tiền với số tiền: 58.804.191 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tám triệu, tám trăm lẻ bốn ngàn, một trăm chín mươi một đồng). Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN phải nộp từ năm 2020 đến năm 2022 (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu).

X.
UC
TIN
Á V
UC

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh không chấp hành Quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh để thu tiền.

3. Gửi cho Trưởng các phòng: Thanh tra - Kiểm tra 1; Kế khai và Kế toán thuế; Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTKT1.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Công Thành



